

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 05-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thiện Khiêm;

Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Chí Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thanh C, sinh ngày: 20 tháng 7 năm 1984; tại: tỉnh Q. Nơi đăng KNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; cha Lê Thanh H, sinh năm: 1956, mẹ Trương Thị L, sinh năm 1957; vợ Đoàn Thị Cẩm N, sinh năm: 1989, con: 01 người, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-12-2019 đến nay, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 10 phút ngày 05-12-2019, tại điểm cảnh giới Tà Peng thuộc Đồn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh lực lượng Đồn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài phối hợp với Đội

Đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm - Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh kiểm tra, phát hiện Lê Thanh C cất giấu trong túi da màu đen đang cầm trên tay 02 túi nylon màu trắng bên trong chứa 42 bạch ni long nhỏ màu trắng chứa tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) nên lập biên bản bắt quả tang, tạm giữ người và tang vật để điều tra làm rõ.

Qua quá trình điều tra đã kết luận: Vào khoảng 6 giờ 00 ngày 30-11-2019, C đi xe khách từ nhà tại thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị đến bến xe khách thuộc huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và tiếp tục đi xe khách tuyến Thành phố Hồ Chí Minh đi Phnom Pênh-Campuchia. Đến khoảng 15 giờ ngày 01-12-2019, C đến Phnom Pênh-Campuchia, C thuê nhà nghỉ ở tại đây. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C đến một quán Bar không biết tên. Tại đây, C gặp người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, nói được tiếng Việt Nam, làm phục vụ quán, qua trao đổi C biết được người đàn ông này bán ma túy, loại Ketamine, C mua với giá tiền 7.000.000 đồng, gồm: 01 bạch nylon màu trắng, bên trong có chứa 28 bạch nylon màu trắng chứa tinh thể rắn màu trắng (loại Ketamine); 01 bạch nylon màu trắng, bên trong có chứa 14 bạch nylon màu trắng chứa tinh thể rắn màu trắng (loại Ketamine). Sau khi mua ma túy xong, C cất giấu số ma túy đã mua vào bên trong ngăn nhỏ túi da màu đen của C và tiếp tục ở lại đây chơi. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 05-12-2019, C về Việt Nam và mang theo túi da màu đen có cất giấu 42 túi ma túy về Việt Nam mục đích để dành sử dụng. Đến khu vực chốt cảnh giới Tà Peng thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì bị kiểm tra và bắt quả tang.

Kết luận giám định số: 1787/KL-KTHS ngày 07/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 28 (hai mươi tám) bạch nylon nhỏ màu trắng (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Là loại Ketamine; Khối lượng 14,7308 gam. Vật chứng còn lại sau giám định là 14,1685 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 14 (mười bốn) bạch nylon nhỏ màu trắng (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Là loại Ketamine; Khối lượng 10,6373 gam. Vật chứng còn lại sau giám định là 10,4195 gam.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 (một) gói niêm phong số 1787/KL-KTHS.
- 01 (một) túi da màu đen
- 01 (một) hộ chiếu số B6309760, mang tên Lê Thanh C.
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 197140256, mang tên Lê Thanh C.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, số sơ ri 1: 357710103529098.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imel: 357673080481172/01.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 356725081829014.
- Tiền Việt Nam: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 02/QĐ/KSĐT ngày 20 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Lê Thanh C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm 1 Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm 1 Khoản 2 Điều 249, Điều 38 của Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh C từ 05 đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị áp dụng Điều 35, khoản 5 điều 249 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh C từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: ngày 05-12-2019, bị cáo C đã thực hiện hành vi tàng trữ 25,3681 gam chất ma túy, loại Ketamine trong túi da màu đen cầm tay của C, đi từ vương quốc Campuchia về Việt Nam mục đích để dành sử dụng dần, khi đến khu vực chốt cảnh giới Tà Peng thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang. Hành vi này có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Thanh C phạm tội: “tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm 1 Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Thanh C không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Thanh C, Công an huyện B đã xử phạt vi phạm hành chính xong.

Lê Thanh C không có tài sản nên Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh không kê biên tài sản.

[3] Hành vi của bị cáo: mang tính chất rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần nghiêm trị để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận. Do đó xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật.

Khi quyết định hình phạt có xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật cần tuyên phạt bổ sung đối với bị cáo C.

[5] **Về vật chứng:** Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với: 01 (một) gói niêm phong số 1787/KL-KTHS; 01 (một) túi da màu đen là tang vật có liên quan trong vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) hộ chiếu số B6309760, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 197140256, mang tên Lê Thanh C là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, số sơ ri 1: 357710103529098, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imel: 357673080481172/01, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 356725081829014 và tiền Việt Nam: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) là tài sản của bị cáo không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, lẽ ra cần phải trả lại cho bị cáo, tuy nhiên do cần phải phạt bổ sung đối với bị cáo, nên phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm 1 Khoản 2 Điều 249, khoản 5 điều 249, Điều 35, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh C 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-12-2019.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thanh C số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà Nước.

2. Vật chứng:

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 1787/KL-KTHS;
- 01 (một) túi da màu đen;
- Trả lại cho bị cáo C: 01 (một) hộ chiếu số B6309760, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 197140256 cấp cho Lê Thanh C.
- Tạm giữ của bị cáo:
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, số sơ ri 1: 357710103529098.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imel: 357673080481172/01.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 356725081829014.
- Tiền Việt Nam: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), để bảo đảm thi hành án.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10-02-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh).

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo C biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Tâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

.....

.....

Nguyễn Hoài Tâm